

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 02-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG , TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Hoàng Thị Thùy Linh** – Thẩm phán sơ cấp,
Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Trần Thị Mai** và ông **Đỗ Quốc Kỳ**

- Thư ký phiên tòa: ông **Đặng Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà **Trần Ngọc Mai** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Đinh Công T**; sinh ngày: 19/3/2004; Giới tính: nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không;

Nơi ĐKKH: xóm Lãi, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

Nơi cư trú: xóm Lãi, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

Trình độ học vấn: 10/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố: **Đinh Công C**;

Họ tên mẹ: bà **Bùi Thị B**;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ, con: chưa

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

1. Bị hại: chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1993 (có mặt);

Nơi cư trú: xóm Lãi, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1998 (*vắng mặt*);

Nơi cư trú: xóm Dệ, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

- Bà Bùi Thị B, sinh năm 1978 (*có mặt*);

Nơi cư trú: xóm Lãi, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/4/2023 Đinh Công T đến nhà anh họ Đinh Công T chơi. Tại đây T gặp chị dâu là Bùi Thị T và giúp chị T đăng mạng xã hội Tiktok. Sau đó chị T đi vào bếp làm cơm, còn T ngồi ngoài bàn uống nước. T hỏi chị T mượn xe đi có việc nhưng chị T không đồng ý. T đi ra ngoài, đến gần xe mô tô Wave BKS 28F1-166.36 của chị T đang dựng ở sân. Khi tới gần, thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, quan sát thấy chị T trong bếp không để ý, T nảy sinh ý định trộm cắp. T lại gần, quay đầu xe mô tô hướng ra đường, lên xe dùng tay phải mở khóa, đề nổ và điều khiển xe theo hướng đi ra kho 834 ra Quốc lộ 6 về thị trấn Cao Phong.

Sáng ngày 10/4/2024, khi đang trên đường đi tìm cách tiêu thụ chiếc xe mô tô, bị cáo đã gặp anh Bùi Văn T. Bị cáo trao đổi với anh T muốn bán chiếc xe. Anh T xem xe, thấy giấy đăng ký xe mang tên Bùi Thị Lập nên bị cáo nói dối: đây là xe của gia đình mua lại của người khác. Hai bên thỏa thuận mua bán chiếc xe mô tô Wave BKS 28F1-166.36 với giá 9.000.000Đ (Chín triệu đồng) và viết giấy tờ mua bán xe với nhau. Sau khi có tiền bán xe, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 20/4/2023 T quay về thì bị Công an huyện Cao Phong bắt giữ.

Khi biết được việc xe Wave BKS 28F1-166.36 là do Đinh Công T trộm cắp, anh Bùi Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe, giấy đăng ký xe, giấy mua bán xe cho cơ quan Công an huyện Cao Phong.

Kết luận định giá tài trong tố tụng hình sự số: 10/KL-HĐĐG ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Phong kết luận: 01 (một) chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 28F1-166.36, số khung JA39B1326360, số máy 3911KY45233, xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị thực tế 14.000.000Đ (*Mười bốn triệu đồng chẵn*).

Cáo trạng số 13/CT-VKSCP ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình truy tố Đinh Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; thừa nhận hành vi giống

như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo. Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người lần đầu phạm tội, tuổi đời còn trẻ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại – chị Bùi Thị T xác nhận đã được nhận lại tài sản là 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 28F1-166.36. Chị T không có yêu cầu kiến nghị gì về tài sản, có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Bùi Thị B trình bày bị cáo đã nhiều lần tác động gia đình bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra. Bà B đã bồi thường số tiền 9.000.000Đ (*Chín triệu đồng*) cho anh T; bà B không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay. Anh Bùi Văn T xác nhận đã nhận đủ số tiền 9.000.000Đ (*Chín triệu đồng*) từ bà B không có yêu cầu gì khác; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Đinh Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm (i,b,s) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Đinh Công T từ 06 đến 09 tháng tù; bị cáo phải nộp án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt tại phiên tòa của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Bùi Anh T: anh T đã có đầy đủ lời khai, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã nhận đủ tiền bồi thường, Kiểm sát viên không có kiến nghị, HĐXX thấy việc vắng mặt của anh T không gây trở ngại, không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án nên vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa Đình Công T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; thực nghiệm điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Do vậy có đủ cơ sở xác định: ngày 09/4/2023, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, Đình Công T đã lén lút trộm cắp 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 28F1-166.36 trị giá 14.000.000Đ của chị Bùi Thị T tại xóm Lãi, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của Đình Công T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 13/CT-VKSCP ngày 28/6/2023 là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại điểm (b,i,s) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 nên đủ điều kiện được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhưng khung hình phạt đó là khung nhẹ nhất nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của khoản 1 Điều 173 theo quy định khoản 3 Điều 54 BLHS.

Hình phạt bổ sung: xét Đình Công T không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Công an đã trao trả 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 28F1-166.36; 01 giấy đăng ký xe mô tô cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì nên Tòa không đề cập giải quyết. Chiếc USB thu giữ từ gia đình chị Bùi Thị T bên trong có 01 video là chứng cứ nên lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Bùi Anh T số tiền 9.000.000Đ. Bà Bùi Thị B không yêu cầu hoàn trả số tiền đã bồi thường cho anh T thay bị cáo. Tòa không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm (b,i,s) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50, 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Đình Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Đình Công T **05 (Năm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

- Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Đình Công T phải nộp 200.000Đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

- Áp dụng: Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình (P7);
- Sở T pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Cơ quan THA hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện Cao Phong;
- UBND xã Tây Phong;
- Người bị kết án;
- Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thùy Linh